

TÀI LIỆU HỌC TẬP BỘ MÔN NGỮ VĂN 9

TUẦN 2 – HỌC KÌ I

A.VĂN BẢN ĐẦU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

Kiến thức cơ bản:

1. Tác giả: Ga-Bri-en Gác-xi-a Mác-két, nhà văn Cô-lôm-bi-a, tác giả của nhiều tiểu thuyết và tập truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo, nổi tiếng nhất là *Trăm năm cô đơn*. Tác giả được nhận giải thưởng Nobel về văn học (1982).

2. Xuất xứ: Phần trích từ bài tham luận của nhà văn Mác-két tại cuộc họp ở Mê-hi-cô (8/1986) kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang, tiêu huỷ vũ khí hạt nhân.

3. Phương thức biểu đạt: Nghị luận.

4. Thể loại văn bản: Văn bản nhật dụng.

5. Nội dung:

5.1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân và cuộc chạy đua vũ trang đe dọa toàn bộ sự sống trên Trái đất.

- Chiến tranh hạt nhân xảy ra: huỷ diệt mọi dấu vết của sự sống trên Trái đất và các hành tinh trong hệ Mặt trời.
- Cuộc chạy đua vũ trang vô cùng tốn kém làm mất đi khả năng để con người được sống tốt đẹp hơn.
- Chiến tranh hạt nhân không những đi ngược lại lí trí loài người mà còn phản lại sự tiến hoá của tự nhiên.

5.2. Thông điệp của văn bản.

- Chống chiến tranh, hướng đến thế giới không có vũ khí và có một cuộc sống hoà bình, công bằng.
- Đề nghị mở ra một nhà băng lưu trữ trí tuệ nhân loại có thể tồn tại nếu có thảm hoạ hạt nhân xảy ra.

6. Nghệ thuật:

- Lập luận chặt chẽ.
- Chứng cứ cụ thể, xác thực.

- Nghệ thuật so sánh giàu sức thuyết phục.

B. VĂN BẢN CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

Kiến thức cơ bản:

1. Tác giả: Nguyễn Dữ, sống ở thế kỉ XIV, học rộng tài cao nhưng ông tránh vòng danh lợi, chỉ làm quan một năm rồi về quê sống ẩn dật, viết sách.

2. Xuất xứ: *Chuyện người con gái Nam Xương* là truyện thứ 16 trong 20 truyện của *Truyện kì mạn lục*.

3. Phương thức biểu đạt: Kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm.

4. Thể loại văn bản: Truyện truyền kì (thể loại văn xuôi tự sự, mô phỏng lại cốt truyện dân gian hoặc dã sử, kết hợp giữa hiện thực và hoang đường, kì ảo).

5. Nội dung:

5.1. Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.

- Chung thủy với chồng
- Hiếu thảo với mẹ chồng.
- Rất mực yêu thương con.
- Bao dung, vị tha, nặng lòng với gia đình.

5.2. Thái độ của tác giả.

- Phê phán xã hội phong kiến nam quyền độc đoán.
- Ca ngợi người phụ nữ tiết hạnh.

6. Nghệ thuật:

- Khai thác vốn văn học dân gian: yếu tố truyền kì (kì lạ, kì ảo, hoang đường được lưu truyền) làm cho câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn, làm hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của nhân vật Vũ Nương.
- Ngôn ngữ đời thường, tâm lí nhân vật sâu sắc, tạo một kết thúc có ý nghĩa.

7. Ý nghĩa tác phẩm:

Với quan niệm cho rằng hạnh phúc khi đã tan vỡ không thể hàn gắn được, truyện phê phán thói ghen tuông mù quáng và ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Phòng Giáo dục & đào tạo quận Tân Bình

Trường THCS Ngô Sĩ Liên

Họ tên:.....

Lớp:.....Mã số:.....

PHIẾU HỌC TẬP BỘ MÔN NGỮ VĂN 9

TUẦN 2 – HỌC KÌ I

A.VĂN BẢN ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

I. Kiến thức cơ bản

1. Tác giả:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Xuất xứ:

.....
.....
.....
.....
.....

3. Phương thức biểu đạt:

.....

4. Thể loại văn bản:

.....

5. Nội dung:

5.1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân và cuộc chạy đua vũ trang đe dọa toàn bộ sự sống trên Trái đất.

.....

.....

.....

.....

.....

5.2. Thông điệp của văn bản.

.....

.....

.....

.....

.....

6. Nghệ thuật:

.....

.....

.....

.....

.....

II. Luyện tập

Từ văn bản *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình* của nhà văn Mác- két cùng những trải nghiệm của bản thân, viết đoạn văn (từ 6- 8 câu) trình bày về một hoặc những điều bản thân em có thể làm cho một thế giới hoà bình không có chiến tranh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B.VĂN BẢN CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

I. Kiến thức cơ bản

1. Tác giả:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Xuất xứ:

.....

.....

.....

.....

.....

3. Phương thức biểu đạt:

.....

4. Thể loại văn bản:

.....

5. Nội dung:

5.1.Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.

.....

.....

.....

.....

.....

5.2.Thái độ của tác giả.

.....

.....

.....

.....

.....

6. Nghệ thuật:

7. Ý nghĩa tác phẩm:

.....

.....

.....

.....

.....

II. Luyện tập

Từ văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương* cùng những hiểu biết của bản thân, viết đoạn văn (từ 6 – 8 câu) trình bày suy nghĩ của em về những nét tương đồng và khác biệt giữa người phụ nữ thời phong kiến và người phụ nữ ngày nay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....